

(Đề thi có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề 421

- Câu 41.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất, phân bón?  
A. Nha Trang. B. Quảng Ngãi. C. Quy Nhơn. D. Phan Thiết.
- Câu 42.** Cây công nghiệp lâu năm của nước ta hiện nay  
A. chỉ phục vụ nhu cầu xuất khẩu. B. không có sự thay đổi về diện tích.  
C. chủ yếu có nguồn gốc cận nhiệt. D. phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi.
- Câu 43.** Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay có đặc điểm  
A. chủ yếu sản xuất điện, đạm từ khí. B. nổi lên một số ngành trọng điểm.  
C. nhiều trung tâm quy mô rất lớn. D. tăng tỉ trọng khu vực nhà nước.
- Câu 44.** Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay  
A. có sản phẩm đa dạng. B. chỉ có khai khoáng.  
C. tăng trưởng rất chậm. D. phân bố đồng đều.
- Câu 45.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết đường dây 500KV nối Hòa Bình với địa danh nào sau đây?  
A. Phú Lâm. B. Bạc Liêu. C. Hà Tiên. D. Nha Trang.
- Câu 46.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?  
A. Hồ Ba Bè. B. Hồ Cẩm Sơn. C. Hồ Trị An. D. Hồ Kẻ Gỗ.
- Câu 47.** Khó khăn nào sau đây là chủ yếu trong phát triển chăn nuôi của nước ta hiện nay?  
A. Hình thức chăn nuôi nhỏ, phân tán còn phổ biến ở nhiều nơi.  
B. Cơ sở chuồng trại có quy mô nhỏ, trình độ lao động chưa cao.  
C. Nguồn đầu tư còn hạn chế, thiên tai thường xuyên tác động xấu.  
D. Công nghiệp chế biến còn hạn chế, dịch bệnh đe dọa trên diện rộng.
- Câu 48.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây?  
A. Lào Cai. B. Bình Dương. C. Gia Lai. D. Lai Châu.
- Câu 49.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với thế mạnh tự nhiên để phát triển công nghiệp điện lực nước ta?  
A. Các nguồn năng lượng mới, sạch (mặt trời, gió) rất phong phú.  
B. Nguồn nhiên liệu cho phát triển nhiệt điện phong phú, dồi dào.  
C. Khí hậu phân mùa tạo thuận lợi cho việc phát triển thủy điện.  
D. Trữ năng thủy điện lớn, tập trung trên các hệ thống sông lớn.
- Câu 50.** Trong cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ của nước ta hiện nay  
A. tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng. B. nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát triển.  
C. hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế. D. lĩnh vực kinh tế then chốt do Nhà nước quản lí.
- Câu 51.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết sông Hậu đổ ra biển qua cửa nào sau đây?  
A. Hàm Luông. B. Cung Hầu. C. Định An. D. Cổ Chiên.
- Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?  
A. Mỹ Tho. B. Cần Thơ. C. Vũng Tàu. D. Nha Trang.
- Câu 53.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?  
A. Cà Mau. B. Kiên Giang. C. An Giang. D. Đồng Tháp.

**Câu 54.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, cho biết sân bay Đông Tác thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên.                      B. Quảng Ngãi.                      C. Khánh Hòa.                      D. Bình Định.

**Câu 55.** Trở ngại lớn nhất trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài để phát triển các ngành công nghiệp nước ta là

- A. cơ sở vật chất kĩ thuật và hạ tầng hạn chế.                      B. địa hình nhiều đồi núi, xảy ra nhiều thiên tai.  
C. trình độ lao động thấp, sức mua còn yếu.                      D. tài nguyên khoáng sản phân bố phân tán.

**Câu 56.** Quy mô dân số nước ta tiếp tục tăng chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Quy mô lớn, cơ cấu dân số trẻ.                      B. Quy mô lớn, nhiều thành phần dân tộc.  
C. Quy mô lớn, trình độ phát triển còn thấp.                      D. Quy mô lớn, trình độ phát triển cao.

**Câu 57.** Đặc điểm của vị trí địa lí của nước ta là

- A. ở giữa nơi tiếp giáp của hai đại dương.                      B. chỉ tiếp giáp với các nước trên đất liền.  
C. nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới.                      D. ở trung tâm của bán đảo Đông Dương.

**Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây thuộc cấp quốc gia?

- A. Huế.                      B. Vinh.                      C. Đà Lạt.                      D. Nha Trang.

**Câu 59.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Kon Tum.                      B. Bình Thuận.                      C. Đắk Lắk.                      D. Bình Định.

**Câu 60.** Nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn chủ yếu do tác động kết hợp của các nhân tố nào sau đây?

- A. Tiếp giáp biển Đông, Tín phong bán cầu Bắc, dải hội tụ nhiệt đới, bão.  
B. Các khối khí qua biển mang ẩm vào đất liền, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Nhiệt độ cao, lượng bốc hơi lớn, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, đón gió biển, bão, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 61.** Việc phát triển công nghiệp nhiệt điện ở nước ta có ý nghĩa lớn nhất là

- A. tăng nhanh GDP và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên.  
B. giải quyết nhiều việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống.  
C. sử dụng hợp lí tài nguyên, tạo tiền đề cho công nghiệp hóa.  
D. giải quyết tốt hơn nhu cầu năng lượng và vấn đề việc làm.

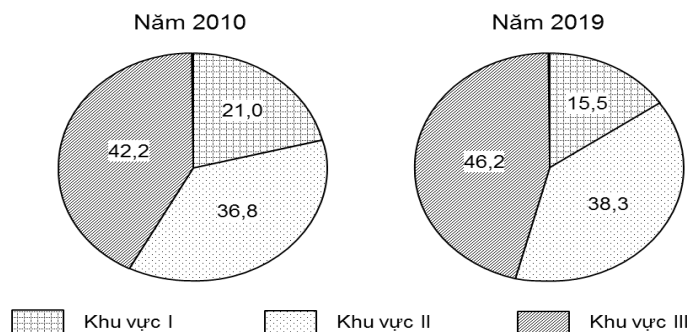
**Câu 62.** Các đô thị của nước ta hiện nay

- A. có khả năng tạo ra nhiều việc làm.                      B. chỉ tập trung phát triển nông nghiệp.  
C. có số dân lớn hơn ở nông thôn.                      D. phân bố đồng đều giữa các vùng.

**Câu 63.** Ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay

- A. rừng trồng chủ yếu là rừng đặc dụng và rừng sản xuất.  
B. có vị trí đặc biệt trong cơ cấu kinh tế các vùng lãnh thổ.  
C. đạt hiệu quả cao trong phát triển du lịch sinh thái.  
D. chỉ có hoạt động khai thác, chế biến gỗ và lâm sản.

**Câu 64.** Cho biểu đồ về GDP nước ta năm 2010 và 2019:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta.  
B. Tốc độ tăng trưởng GDP theo thành phần kinh tế.

C. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta.

D. Giá trị GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta.

**Câu 65.** Cho bảng số liệu:

**DÂN SỐ PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN  
CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019**

(Đơn vị: triệu người)

| Quốc gia  | In-đô-nê-xi-a | Việt Nam | Ma-lai-xi-a | Phi-lip-pin |
|-----------|---------------|----------|-------------|-------------|
| Tổng số   | 273           | 97       | 32          | 109         |
| Thành thị | 153           | 37       | 25          | 51          |
| Nông thôn | 120           | 60       | 7           | 58          |

(Nguồn: Thống kê từ Liên hợp quốc 2020, <https://danso.org>)

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh về tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia năm 2019?

A. Phi-lip-pin cao hơn In-đô-nê-xi-a.

B. Phi-lip-pin thấp nhất.

C. Việt Nam cao hơn Ma-lai-xi-a.

D. Ma-lai-xi-a cao nhất.

**Câu 66.** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh?

A. Thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.

B. Công nghiệp chế biến đáp ứng được nhu cầu.

C. Ứng dụng nhiều tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

D. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng.

**Câu 67.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết điểm khai thác quặng sắt Thạch Khê thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Trị.

B. Hà Tĩnh.

C. Nghệ An.

D. Quảng Bình.

**Câu 68.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành luyện kim đen?

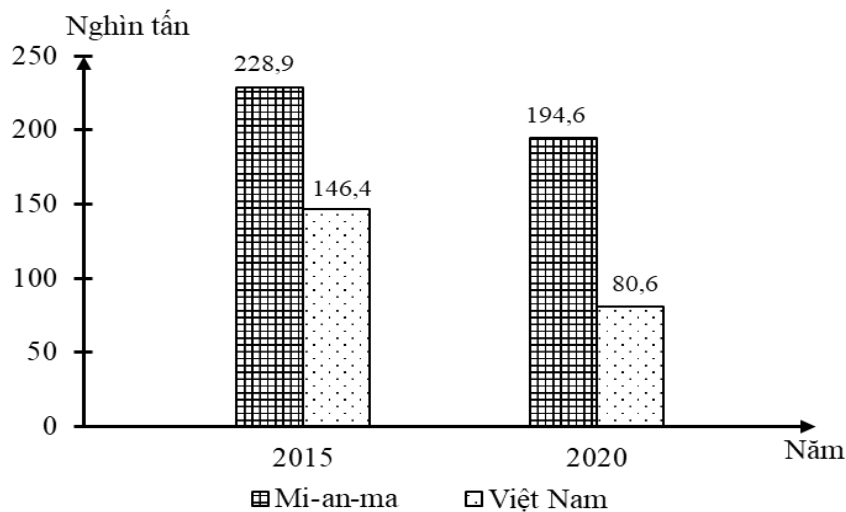
A. Hải Phòng.

B. Hưng Yên.

C. Hải Dương.

D. Nam Định.

**Câu 69.** Cho biểu đồ:



**SẢN LƯỢNG ĐẬU TƯƠNG CỦA MI-AN-MA VÀ VIỆT NAM NĂM 2015 VÀ 2020**

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng đậu tương của Mi-an-ma và Việt Nam?

A. Mi-an-ma giảm, Việt Nam tăng.

B. Việt Nam giảm ít hơn Mi-an-ma.

C. Mi-an-ma giảm chậm hơn Việt Nam.

D. Việt Nam giảm, Mi-an-ma tăng.

**Câu 70.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào sau đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn trên 20°C?

A. Sa Pa.

B. Đồng Hới.

C. Nha Trang.

D. Hà Nội.

**Câu 71.** Sự khác nhau cơ bản giữa các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc và các nhà máy nhiệt điện ở miền Nam là về

A. cơ sở nhiên liệu của các nhà máy.

B. sự phân bố của các nhà máy.

C. thời gian xây dựng của các nhà máy.

D. công suất thiết kế của các nhà máy.

- Câu 72.** Hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc vào mùa đông đã gây ra
- A. kiểu thời tiết lạnh khô ở miền Bắc, ổn định không mưa cho Nam Bộ.
  - B. kiểu thời tiết lạnh ẩm ở miền Bắc, mùa mưa kéo dài cho Nam Trung Bộ.
  - C. kiểu thời tiết nắng ẩm ở miền Bắc, mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên.
  - D. mùa khô sâu sắc cho vùng ven biển Trung Bộ, Nam Bộ, Tây Nguyên

**Câu 73.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết tuyến đường biển trong nước dài nhất nối Hải Phòng với nơi nào sau đây?

- A. TP Hồ Chí Minh.
- B. Cửa Lò.
- C. Đà Nẵng.
- D. Quy Nhơn.

**Câu 74.** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ NƯỚC TA, NĂM 2019

| Vùng                    | Diện tích (nghìn ha) | Sản lượng (nghìn tấn) |
|-------------------------|----------------------|-----------------------|
| Đồng bằng sông Hồng     | 1012,0               | 6127,8                |
| Đồng Nam Bộ             | 267,4                | 1417,9                |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 4069,7               | 24282,0               |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích và sản lượng lúa của một số vùng kinh tế nước ta năm 2019, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp .
- B. Cột chồng.
- C. Cột ghép.
- D. Miền.

**Câu 75.** Tỷ lệ lao động ở khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài của nước ta tăng nhanh chủ yếu do

- A. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. kinh tế nhiều thành phần, ngành nghề đa dạng.
- C. đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.
- D. hội nhập kinh tế toàn cầu, thu hút đầu tư.

**Câu 76.** Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta đang có sự chuyển dịch rõ rệt chủ yếu nhằm

- A. phát huy những thế mạnh vốn có, tránh tụt hậu so với thế giới.
- B. thích nghi với tình hình mới, hội nhập với thị trường thế giới.
- C. tạo đà cho sự phát triển thương mại, tăng tích lũy vốn.
- D. đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 77.** Khó khăn tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động khai thác hải sản xa bờ của nước ta?

- A. Hoạt động của bão và áp thấp nhiệt đới.
- B. Hải sản ven bờ ngày càng cạn kiệt.
- C. Môi trường biển và hải đảo ô nhiễm.
- D. Hoạt động của gió mùa Đông Bắc trên biển.

**Câu 78.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng về ngành công nghiệp năng lượng của nước ta?

- A. Có hệ thống các nhà máy nhiệt điện, thủy điện.
- B. Nhiều nhà máy điện sử dụng nhiên liệu khí, than.
- C. Hệ thống trạm và đường dây tải điện rộng khắp.
- D. Các nhà máy điện lớn tập trung ở miền Trung.

**Câu 79.** Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả ngành chăn nuôi ở nước ta?

- A. Đảm bảo nguồn thức ăn, thay đổi giống vật nuôi.
- B. Mở rộng thị trường, thay đổi giống vật nuôi.
- C. Đảm bảo nguồn thức ăn, mở rộng thị trường.
- D. Thay đổi giống vật nuôi, đẩy mạnh chế biến.

**Câu 80.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất?

- A. Vọng Phu.
- B. Nam Decbri.
- C. Lang Bian.
- D. Ngọc Krinh.

-----HẾT-----

**Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ và tên học sinh:..... SBD:.....